

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: **18/2024/HS-ST**

Ngày: 15/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Hồng Gái**

Ông Nguyễn Văn Đoạt

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 31/01/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ L, sinh ngày 01/01/1988; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1962 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1968; Có vợ tên Lê Kim C1, sinh năm 2004 và 01 người con, sinh ngày 05/4/2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 1953 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố Chòm Sao, thị trấn Hòn Đất, huyện H, tỉnh.

- Chị **Trần Thị Mỹ T**, sinh ngày 10/01/1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 01B, khu phố Tri Tôn, thị trấn Hòn Đất, huyện H, tỉnh.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Chị **Nguyễn Thị Thúy O**, sinh ngày 01/01/1983 (Có mặt).

HKTT, chỗ ở hiện nay: Tổ 01A, khu phố Đường Hòn, huyện H, tỉnh.

- Chị **Lê Kim C1**, sinh ngày 27/12/2004 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: tổ 5, khu phố Tri Tôn, huyện H, tỉnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2022 cho đến ngày 11/01/2023, **Nguyễn Vũ L** đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản trên đường đèo Kênh 200 thuộc địa bàn khu phố Chòm Sao, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ của một ngày trong tháng 6/2022, **Nguyễn Vũ L** điều khiển xe mô tô biển số 68D1-551.47 chạy trên đường đèo Kênh 200 từ Cổng số 9 đi về thị trấn Hòn Đất, khi đến đoạn phía sau Nghĩa trang liệt sỹ huyện Hòn Đất thì Linh thấy một người phụ nữ vừa điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều vừa nghe điện thoại nên Linh nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của người phụ nữ này. Sau khi quan sát phía trước và phía sau không có người nên Linh đã tăng ga chạy song song với người phụ nữ này bên lề phải và dùng tay trái giật chiếc điện thoại của người phụ nữ này. Sau đó Linh rẽ phải ra đường đèo Kênh 200 bên hông Nghĩa trang liệt sỹ huyện Hòn Đất để chạy ra Quốc lộ 80 và đi thẳng về nhà. Sau khi cướp giật điện thoại, Linh mang về nhà và nói với vợ tên Lê Kim Chi là do Linh nhặt được, sau đó Linh mang điện thoại chạy lại chương trình và đưa Chi sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã ra thông báo truy tìm người bị hại nhưng đến nay vẫn chưa xác định được người bị hại.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 16/9/2022, sau khi đi làm hồ về Linh điều khiển xe mô tô biển số 68D1-551.47 chạy đến ngã ba chân cầu vượt (cầu vượt đi xã Nam Thái Sơn), rẽ vào đường số 1 để đi ra đường đèo Kênh 200 đi về hướng Cổng số 9. Sau đó, Linh đậu xe ở đoạn trường mẫu giáo để quan sát xem có ai đi qua lại trên đường hay không để tìm đối tượng cướp giật tài sản. Sau khi đứng khoảng 15 phút thì thấy bà Nguyễn Thị Hợp – sinh năm 1953, ngụ tổ 7, khu phố Chòm Sao, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang chạy xe đạp điện một mình đi về hướng Cổng số 9. Do bà Hợp chạy nhanh nên Linh không kịp quan sát xem bà có đeo dây chuyền hay không nên Linh điều khiển xe chạy lên và qua mặt bà Hợp, sau đó đậu ở Trạm máy bơm nước gần sân banh để quan sát thì phát hiện bà Hợp có đeo dây chuyền,

Linh chạy xe theo phía sau và vượt lên song song với bà Hợp ở phía bên trái rồi dùng tay phải để giật sợi dây chuyền, làm sợi dây chuyền bị đứt. Sau đó, Linh tăng ga chạy ra ngã ba quán nhậu Hải Nam và rẽ sang đường đan để đi ra Quốc lộ 80, rồi đến tiệm vàng Trần Các Nguyên để bán sợi dây chuyền này được 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm ngàn đồng). Số tiền này Linh dùng để tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 11 giờ ngày 11/01/2023, trong lúc đang ở nhà thì Linh nảy sinh ý định cướp giật tài sản để lấy tiền tiêu xài trong dịp Tết nên Linh đã điều khiển xe mô tô biển số 68D1-551.47 từ nhà ở khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đến Ngã ba cặp bên Trung tâm y tế huyện Hòn Đất để đi đến đường đan Kênh 200 tìm đối tượng cướp giật. Do không tìm được đối tượng nên Linh đã rẽ vào đường Số 1 và đậu xe ở sân trước Nhà văn hóa huyện Hòn Đất quan sát, khoảng 03-05 phút sau, Linh thấy Nguyễn Thị Ngọc Yến điều khiển xe honda Vision biển số 68D1-423.89 chở Trần Thị Mỹ Tiên (là vợ của Yến) đi đám cưới trên đường đan Kênh 200, phía trước còn có Nguyễn Thị Ngọc Thơ – sinh năm 2007, cả 03 cùng đi đám cưới ở Cống Số 8. Do chưa kịp quan sát các đối tượng có đeo nữ trang hay không nên Linh đã chạy nhanh qua mặt và đậu xe ở ngã ba rẽ vào Cống sau Trường trung học phổ thông thị trấn Hòn Đất để quan sát.

Sau khi phát hiện Trần Thị Mỹ Tiên có đeo dây chuyền nên Linh đã đuổi theo đến đoạn bên hông Nhà máy gạch không nung thuộc địa bàn tổ 12, khu phố Chòm Sao, thị trấn Hòn Đất thì Linh chạy bên lề phải song song với xe của Nguyễn Thị Ngọc Yến, sau đó Linh dùng tay trái nắm 02 sợi dây chuyền mà Trần Thị Mỹ Tiên đang đeo trên cổ và tăng ga bỏ chạy. Lúc này, Tiên dùng tay trái nắm giữ lại được 02 đoạn của 02 sợi dây chuyền, còn Linh giữ 02 đoạn dây chuyền đã bị đứt bỏ vào túi quần và điều khiển xe chạy lên Quốc lộ 80 về hướng Tri Tôn. Khi đến Ngã ba Đường Hòn, Linh rẽ vào Tỉnh lộ 969 để đi tắt về nhà. Khi về đến nhà, Linh thấy Công an thị trấn Hòn Đất đang đứng trước cửa nên đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận giám định số 1125/KL-KTHS ngày 01/4/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng bị đứt, khối lượng: 10,24 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là vàng (Au): 98,86%, Bạc (Ag): 1,14%.

- 01 đoạn dây chuyền kim loại màu vàng bị đứt, khối lượng: 2,05 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là vàng (Au): 60,43%, Bạc (Ag): 9,59%, Đồng (Cu): 24,57%.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2023 của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Hòn Đất kết luận:

- Điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5; (model) CPH2159; màu bạc đen; màn hình AMOLED 6.43" Full HD+; hệ điều hành Android 11; số Imei: 11865545054342751; số Imei 2: 865545054342744; Đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 6/2022 có giá 4.500.000 đồng.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng có trọng lượng 9 phân 7 ly, loại vàng 610 đã, đang sử dụng (đã có tiền công tác chế) ở thời điểm ngày 11/9/2022 có giá 3.104.000 đồng.

- 01 (một) đoạn dây chuyền kim loại màu vàng có khối lượng 10,24 gam, dạng mắc xích khoen lặt, ở móc khóa có ký hiệu 990; đã, đang sử dụng (đã có tiền công tác chế) tại thời điểm ngày 11/01/2023 có giá 14,472.700 đồng.

- 01 (một) đoạn dây chuyền kim loại màu vàng có khối lượng 2,05 gam, dạng đuôi phụng, ở móc khóa có ký hiệu 610; đã, đang sử dụng (đã có tiền công tác chế) tại thời điểm ngày 11/01/2023 có giá 1.832.500 đồng.

Tổng giá trị các tài sản trên là 23.909.500 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng).

*Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 14/CT-VKS-HĐ ngày 15/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo **Nguyễn Vũ L** về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ L** từ 3 năm đến 4 tháng tù.

- *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Vật chứng vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 04/QĐ-CSĐT ngày 02/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất về việc trả lại 01 (một) đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, có khối lượng 10,24 gam, dạng mắc xích khoen lặt, ở móc

khóa có ký hiệu 990 Minh Ngọc và 01 (một) đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, có khối lượng 2,05 gam, dạng đuôi phụng, ở móc khóa có ký hiệu 610 cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Mỹ Tiên.

Qua quá trình điều tra đã chứng minh được xe mô tô hai bánh biển số 68D1-551.47, hiệu Honda, loại SH mode màu đỏ nâu do bà Nguyễn Thị Thúy Oanh làm chủ sở hữu, bà Oanh đã cho vợ chồng **Nguyễn Vũ L** mượn vào năm 2021 để làm phương tiện đi lại nên đề nghị trả lại xe mô tô hai bánh, hiệu Honda, loại SH mode màu đỏ nâu, biển số 68D1- 551.47 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với điện thoại di động hiệu OPPO model CPH 2159, màu bạc đen do không xác định được chủ sở hữu.

Đối với sợi dây chuyền của bà Nguyễn Thị Hợp không thu giữ được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Hợp và Trần Thị Mỹ Tiên đã nhận lại sợi dây chuyền mới bằng với trọng lượng ban đầu như đã thỏa thuận tại biên bản làm việc ngày 13/3/2023 và không có yêu cầu bồi thường.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Từ tháng 6 năm 2022 cho đến ngày 11/01/2023 trên đường đèo Kênh 200 thuộc địa bàn khu phố Chòm Sao, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, **Nguyễn Vũ L** đã có hành vi cướp giật tài sản 03 lần: Lần thứ nhất, xảy ra vào khoảng tháng 6/2022, **Nguyễn Vũ L** đã có hành vi cướp giật điện thoại di động hiệu OPPO trị giá 4.500.000 đồng của một người phụ nữ đi xe máy chưa rõ họ tên; Lần thứ hai, vào ngày 16/9/2022 **Nguyễn Vũ L** đã có hành

vi cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 9 phân 7 ly trị giá 3.104.000 đồng của bà Nguyễn Thị Hợp; Lần thứ ba, xảy ra vào ngày 11/01/2023, **Nguyễn Vũ L** đã có hành vi cướp giật 02 đoạn dây chuyền vàng của Trần Thị Mỹ Tiên trị giá 16.305.200 đồng. Tổng giá trị tài sản cướp giật là 23.909.500 đồng. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Vũ L** đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại khi họ đang tham gia giao thông, hành vi trên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác từ trước, sau đó bằng thủ đoạn tinh vi, quan sát, lợi dụng những nơi hẻo lánh ít người qua lại và sự lơ là không cảnh giác của bị hại mà đã thực hiện 03 lần cướp giật tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo đã cướp giật là 23.909.500 đồng; Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản của chị Tiên, tại Cơ quan công an bị cáo đã tự thú về 02 lần phạm tội trước đó, đồng thời bị cáo đã tác động gia đình khắc phục xong hậu quả cho người bị hại, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ và là lao động chính trong gia đình nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố bị cáo **Nguyễn Vũ L** về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ. Bởi lẽ, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

** Vật chứng vụ án:*

- Đối với 01 (một) đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, có khối lượng 10,24 gam, dạng mắc xích khoen lật, ở móc khóa có ký hiệu 990 Minh Ngọc, đã qua sử dụng và 01 (một) đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, có khối lượng 2,05 gam, dạng đuôi phụng, ở móc khóa có ký hiệu 610, đã qua sử dụng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất về việc trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Mỹ Tiên theo Quyết định xử lý vật chứng số: 04/QĐ-CSĐT ngày 02/3/2023 là phù hợp nên cần ghi nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô hai bánh biển số 68D1-551.47, hiệu Honda, loại SH mode màu đỏ nâu do bà Nguyễn Thị Thúy Oanh làm chủ sở hữu quá trình điều tra bà Oanh khai nhận bà đã cho vợ chồng **Nguyễn Vũ L** mượn vào năm 2021 để làm phương tiện đi lại bà không biết Linh sử dụng xe vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

- Đối với điện thoại di động hiệu OPPO model CPH 2159, màu bạc đen do không xác định được chủ sở hữu. Đây là tài sản bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với sợi dây chuyền của bà Nguyễn Thị Hợp không thu giữ được nên không xét.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Kim Chi có hành vi sử dụng chiếc điện thoại hiệu OPPO model CPH 2159, màu bạc đen do bị cáo Linh phạm tội mà có. Tuy nhiên, bà Chi không biết đây là tài sản bị cáo Linh phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với bà Chi. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Chi là người bỏ tiền ra để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo nhưng tại phiên tòa hôm nay bà Chi không có yêu cầu gì đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xét.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại bà Nguyễn Thị Hợp và chị Trần Thị Mỹ Tiên đã nhận lại sợi dây chuyền mới bằng với trọng lượng ban đầu như đã thỏa thuận tại biên bản làm việc ngày 13/3/2023 và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

* *Về án phí:* Buộc bị cáo **Nguyễn Vũ L** bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Vũ L** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”.

2. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 171; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Hợp và chị Trần Thị Mỹ Tiên đã nhận lại sợi dây chuyền mới bằng với trọng lượng ban đầu như đã thỏa thuận tại biên bản làm việc ngày 13/3/2023 và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 04/QĐ-CSĐT ngày 02/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất về việc trả lại 01 (một) đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, có khối lượng 10,24 gam, dạng mắc xích khoen lật, ở móc khóa có ký hiệu 990 Minh Ngọc và 01 (một) đoạn dây chuyền kim loại màu vàng, có khối lượng 2,05 gam, dạng đuôi phụng, ở móc khóa có ký hiệu 610 cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Mỹ Tiên.

- Trả lại 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Honda loại Shmode nâu đỏ, biển số 68D1-551.47, số máy JF51E0875909, số khung 5140GZ100025, đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO model CPH 2159, màu bạc đen.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSHĐ ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Vũ L** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thanh Sang